|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị** | **Cây trung tâm**  (cao > 2m) | | **Cây trung bình**  (cao > 1m) | | **Cây nhỏ**  (cao > 0.5m) | |
| **Loại cây** | **SL** | **Loại cây** | **SL** | **Loại cây** | **SL** |
| 1 | Vĩnh Long | Măng cụt  Thanh trà | 2  1 | Cam xoàn | 2 | Thơm | 13 |
| 2 | Tiền Giang | Mít nghệ  Mít tố nữ  Táo | 1  2  2 | Sơ ri | 6 |  |  |
| 3 | Hậu Giang | Chôm chôm  Khế | 2  3 |  |  | Ổi lê | 12 |
| 4 | Long An | Mãng cầu na  Mãng cầu xiêm | 2  2 | Thanh long | 10 |  |  |
| 5 | Bến Tre | Dừa dứa  Dừa xiêm | 2  2 | Dừa lùn | 6 | Khóm | 8 |
| 6 | Bạc Liêu | Nhãn xuồng  Nhãn tiêu da bò  Nhãn long | 1  1  1 |  |  | Chanh | 10 |
| 7 | An Giang | Bưởi năm roi  Bưởi da xanh | 2  2 |  |  | Chúc | 10 |
| 8 | Kiên Giang | Vú sữa | 2 | Cam sành | 3 | Chanh | 10 |
| 9 | Sóc Trăng | Cóc | 2 | Mận đỏ  Mận xanh | 1  1 | Lá dứa | 10 |
| 10 | Đồng Tháp | Xoài cát  Xoài thanh ca | 1  1 | Quýt hồng  Quýt đường  Mận hòa an | 2  2  2 | Tràm, điên điển ven sông. |  |
| 11 | Cà Mau | Sầu riêng | 2 | Cam sành | 4 | Chanh | 10 |
| 12 | Cần Thơ | Dâu hạ châu  Dâu xanh | 1  1 | Mận trắng | 1 | Chanh | 10 |
| 13 | Trà Vinh | Dừa sáp  Hồng xiêm(sa bô chê) | 3  2 |  |  | Thơm | 12 |

**BẢNG PHÂN BỐ CÂY TRỒNG VƯỜN SINH THÁI**

* Cây cổ thụ tán rộng có thể chỉ 2 đến 3 cây ở trung tâm đất còn xung quanh gần đường đi trồng những cây nhỏ
* Cây vừa trồng ở trung tâm có thể nhiều hơn như 4-5 cây và vẫn trồng cây nhỏ xung quanh đường đi.

Các đơn vị có vị trí cặp 2 mương phải trồng cây để giữ đất như bần, điên điển, tràm, đước, xua đũa, bình bát